

Số:..../ĐA-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2025

Dự thảo ...

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
CỦA TỈNH BẮC GIANG NĂM 2025

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị 11 Ban Chấp hành trung ương, các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025 như sau:

Phần I
CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
2. Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.
3. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
4. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận số 137-KL/TW ngày 29/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.
5. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15.
6. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025.
7. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH BẮC GIANG

Sau 28 năm tái lập, tỉnh Bắc Giang đã phát triển nhanh chóng về công nghiệp, đô thị và kinh tế - xã hội; nhiều năm liền giá trị GRDP, thu hút đầu tư FDI, xuất khẩu, các chỉ số PCI, PAPI, ParIndex đứng top đầu cả nước. Năm 2024 là năm thứ 3 liên tiếp, Bắc Giang là tỉnh dẫn đầu cả nước về tăng trưởng kinh tế (GRDP), với mức tăng trưởng bình quân của 3 năm (2022, 2023, 2024) là 16%; tổng thu NSNN năm 2024 đạt 20.699,5 tỷ đồng, vượt 32,2% dự toán TW giao; chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) đứng thứ 10 cả nước; chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương xếp thứ 10/63 tỉnh, thành phố; đời sống Nhân dân được nâng cao, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; hạ tầng xã hội và hạ tầng đô thị có nhiều chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên việc phát triển kinh tế - xã hội của các xã, phường, thị trấn chưa đồng đều; một số ĐVHC cấp xã có quy mô nhỏ, dẫn đến phân tán nguồn lực, không khai thác hết tiềm năng, chia cắt không gian phát triển, gây khó khăn trong lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội cũng như quy hoạch, kế hoạch phát triển vùng; không bảo đảm tiêu chuẩn về đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại các Kết luận số 126-KL/TW ngày 14 tháng 02 năm 2025 về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Sắp xếp lại ĐVHC cấp xã góp phần phát huy tốt các nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đồng thời mở rộng không gian phát triển, tập trung được các nguồn lực về đất đai, dân số để quy hoạch đầu tư mở rộng sản xuất theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Theo đó, tỉnh Bắc Giang thực hiện sắp xếp 191/192 ĐVHC cấp xã để thành lập 57 ĐVHC cấp xã mới, đạt tổng số 58 ĐVHC cấp xã trên toàn tỉnh sau sắp xếp.

Phần II

HIỆN TRẠNG ĐVHC CỦA TỈNH BẮC GIANG

I. HIỆN TRẠNG ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH BẮC GIANG

1. Tỉnh Bắc Giang:

1.1. Diện tích tự nhiên: 3.895,89 km².

1.2. Quy mô dân số: 2.057.918 người.

1.3. Số lượng ĐVHC cấp huyện: 10 ĐVHC cấp huyện (07 huyện, 02 thị xã và 01 thành phố).

1.4. Số lượng ĐVHC cấp xã: 192 ĐVHC cấp xã (143 xã, 35 phường và 14 thị trấn).

(Chi tiết hiện trạng tại phụ lục 2.1 gửi kèm theo Đề án)

2. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp:

Tổng số 191 ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp năm 2025 của tỉnh Bắc Giang (gồm 142 xã, 35 phường và 14 thị trấn), cụ thể:

2.1. Tại thành phố Bắc Giang, thực hiện sắp xếp 31 ĐVHC cấp xã, trong đó:

a) Tổng số 10 xã thuộc diện sắp xếp, bao gồm các xã: Quỳnh Sơn, Xuân Phú, Trí Yên, Lãng Sơn, Yên Lư, Tiến Dũng, Đức Giang, Tư Mại, Đồng Việt, Đồng Phúc.

b) Tổng số 21 phường thuộc diện sắp xếp, bao gồm các phường: Cảnh Thụy, Đình Kế, Đình Trì, Đa Mai, Đồng Sơn, Hoàng Văn Thụ, Hương Gián, Mỹ Độ, Ngô Quyền, Nham Biền, Nội Hoàng, Song Khê, Song Mai, Tân An, Tân Liễu, Tân Mỹ, Tân Tiến, Thọ Xương, Tiên Phong, Trần Phú, Xương Giang.

2.2. Tại huyện Yên Thế, thực hiện sắp xếp 17 ĐVHC cấp xã, trong đó:

a) Tổng số 15 xã thuộc diện sắp xếp, bao gồm các xã: An Thượng, Canh Nậu, Đông Sơn, Đồng Hưu, Đồng Kỳ, Đồng Lạc, Đồng Tâm, Đồng Tiến, Đồng Vương, Hương Vĩ, Tam Tiến, Tân Hiệp, Tân Sỏi, Tiến Thắng, Xuân Lương.

b) Tổng số 02 thị trấn thuộc diện sắp xếp, bao gồm: Thị trấn Phồn Xương và thị trấn Bồ Hạ.

2.3. Tại huyện Tân Yên, thực hiện sắp xếp 19 ĐVHC cấp xã, trong đó:

a) Tổng số 17 xã thuộc diện sắp xếp, bao gồm các xã: An Dương, Cao Xá, Hợp Đức, Lam Sơn, Liên Chung, Liên Sơn, Ngọc Châu, Ngọc Lý, Ngọc Thiện, Ngọc Vân, Phúc Hòa, Quang Trung, Quế Nham, Song Vân, Tân Trung, Việt Lập, Việt Ngọc.

b) Tổng số 02 thị trấn thuộc diện sắp xếp, bao gồm: Thị trấn Cao Thượng và thị trấn Nhã Nam.

2.4. Tại huyện Lạng Giang, thực hiện sắp xếp 19 ĐVHC cấp xã, trong đó:

a) Tổng số 17 xã thuộc diện sắp xếp, bao gồm các xã: An Hà, Dương Đức, Đại Lâm, Đào Mỹ, Hương Lạc, Hương Sơn, Mỹ Thái, Nghĩa Hòa, Nghĩa Hưng, Quang Thịnh, Tân Đình, Tân Hưng, Tân Thanh, Thái Đào, Tiên Lục, Xuân Hương, Xương Lâm.

b) Tổng số 02 thị trấn thuộc diện sắp xếp, bao gồm: Thị trấn Vôi và thị trấn Kép.

2.5. Tại huyện Lục Nam, thực hiện sắp xếp 24 ĐVHC cấp xã, trong đó:

a) Tổng số 22 xã thuộc diện sắp xếp, bao gồm các xã: Bắc Lũng, Bảo Đài, Bảo Sơn, Bình Sơn, Cẩm Lý, Chu Điện, Cương Sơn, Đan Hội, Đông Hưng, Đông Phú, Huyền Sơn, Khám Lạng, Lan Mẫu, Lục Sơn, Nghĩa Phương, Tam Di, Thanh Lâm, Tiên Nha, Trường Giang, Trường Sơn, Vô Tranh, Yên Sơn.

b) Tổng số 02 thị trấn thuộc diện sắp xếp, bao gồm: Thị trấn Đồi Ngô và thị trấn Phụng Sơn.

2.6. Tại thị xã Chũ, thực hiện sắp xếp 10 ĐVHC cấp xã, trong đó:

a) Tổng số 05 xã thuộc diện sắp xếp, bao gồm các xã: Kiên Lao, Kiên Thành, Mỹ An, Nam Dương, Quý Sơn.

b) Tổng số 05 phường thuộc diện sắp xếp, bao gồm các phường: Chũ, Hồng Giang, Phụng Sơn, Thanh Hải, Trù Hựu.

2.7. Tại huyện Lục Ngạn, thực hiện sắp xếp 19 ĐVHC cấp xã, trong đó:

a) Tổng số 17 xã thuộc diện sắp xếp, bao gồm các xã: Giáp Sơn, Đồng Cốc, Phú Nhuận, Đèo Gia, Tân Hoa, Kim Sơn, Biên Sơn, Hộ Đáp, Cẩm Sơn, Tân Sơn, Tân Quang, Tân Lập, Phong Minh, Phong Vân, Sa Lý, Sơn Hải, Tân Mộc.

b) Tổng số 02 thị trấn thuộc diện sắp xếp, bao gồm: Thị trấn Phi Điền và thị trấn Biên Động.

2.8. Tại huyện Sơn Động, thực hiện sắp xếp 16 ĐVHC cấp xã, trong đó:

a) Tổng số 14 xã thuộc diện sắp xếp, bao gồm: An Bá, An Lạc, Cẩm Đàn, Dương Hưu, Đại Sơn, Giáo Liêm, Hữu Sản, Lệ Viễn, Long Sơn, Phúc Sơn, Thanh Luận, Vân Sơn, Vĩnh An, Yên Định.

b) Tổng số 02 thị trấn thuộc diện sắp xếp, bao gồm: Thị trấn An Châu và thị trấn Tây Yên Tử.

2.9. Tại thị xã Việt Yên, thực hiện sắp xếp 17 ĐVHC cấp xã, trong đó:

a) Tổng số 08 xã thuộc diện sắp xếp, bao gồm các xã: Hương Mai, Nghĩa Trung, Minh Đức, Thượng Lan, Tiên Sơn, Trung Sơn, Vân Hà, Việt Tiến.

b) Tổng số 09 phường thuộc diện sắp xếp, bao gồm các phường: Bích Động, Nénh, Tăng Tiến, Hồng Thái, Quảng Minh, Ninh Sơn, Vân Trung, Quang Châu, Tự Lạn.

2.10. Tại huyện Hiệp Hòa, thực hiện sắp xếp 19 ĐVHC cấp xã, trong đó:

a) Tổng số 17 xã thuộc diện sắp xếp, bao gồm: Châu Minh, Danh Thắng, Đoan Bái, Đông Lễ, Đông Tiến, Hoàng Vân, Hợp Thịnh, Hùng Thái, Hương Lâm, Lương Phong, Mai Đình, Mai Trung, Ngọc Sơn, Sơn Thịnh, Thường Thắng, Toàn Thắng, Xuân Cẩm.

b) Tổng số 02 thị trấn thuộc diện sắp xếp, bao gồm: Thị trấn Thắng và thị trấn Bắc Lý.

3. Số lượng ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp:

Tổng số 01 ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp năm 2025 của tỉnh Bắc Giang là xã Tuấn Đạo thuộc huyện Sơn Động, với lý do:

Xã Tuấn Đạo có diện tích tự nhiên 97,87 km², đạt tỷ lệ 195,74% và quy mô dân số 6.407 người, đạt tỷ lệ 256,28%¹, trong đó dân tộc thiểu số 2.749 người, chiếm 42,91%. Theo tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/NQUBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025, xã Tuấn Đạo đã đảm bảo về quy mô dân số, tuy nhiên về diện tích tự nhiên còn thiếu 4,26%. Song đây là xã thuộc huyện Sơn Động (huyện nghèo của tỉnh Bắc Giang đang hưởng chính sách đặc thù như Chương trình 134, Chương trình 135, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 tại huyện Sơn Động). Năm 2019, xã Tuấn Đạo đã thực hiện sáp nhập với xã Bông Am, diện tích rộng, địa hình đồi núi nhiều, chia cắt bởi suối, ngầm nên không thể thực hiện sáp nhập với những xã liền kề để đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên. Bên cạnh đó, tỉnh Bắc Giang thực hiện chủ trương sắp xếp, sáp nhập tổng thể các ĐVHC cấp xã giảm khoảng 60% đến 70% trên toàn tỉnh.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH BẮC GIANG

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

Tỉnh Bắc Giang thực hiện sắp xếp 191/192 ĐVHC cấp xã để thành lập 57 ĐVHC cấp xã mới, cụ thể:

1. Thành lập xã Đại Sơn trên cơ sở nhập xã Đại Sơn (*diện tích tự nhiên 15,60 km², quy mô dân số 6.485 người*), xã Giáo Liêm (*diện tích tự nhiên 21,39 km², quy mô dân số 3.518 người*) và xã Phúc Sơn (*diện tích tự nhiên 39,39 km², quy mô dân số 2.150 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Đại Sơn có diện tích: 76,38 km² (đạt 76,38% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 12.153 người (đạt 486,12% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 8.850 người (chiếm 72,82%).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Biên Sơn, Biển Động, Yên Định, Sơn Động và xã Vân Sơn.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Đại Sơn: Xã Đại Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liền kề; có tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; có diện tích để mở rộng không gian phát triển và hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy kinh tế nông, lâm nghiệp; đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc; trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp đặt tại trung tâm, tạo thuận lợi cho công dân giải quyết thủ tục hành chính.

¹ Quy định tại Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại hành chính (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022).

2. Thành lập xã Sơn Động trên cơ sở nhập xã An Bá (*diện tích tự nhiên 29,58 km², quy mô dân số 4.536 người*), xã Vĩnh An (*diện tích tự nhiên 28,92 km², quy mô dân số 9.333 người*) và thị trấn An Châu (*diện tích tự nhiên 20,22 km², quy mô dân số 10.525 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Sơn Động có diện tích: 78,72 km² (đạt 78,72% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 24.394 người (đạt 975,76% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 14.162 người (chiếm 58,06%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Tuấn Đạo, Yên Định, Đại Sơn, Vân Sơn, An Lạc và xã Dương Hưu.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Sơn Động: Thị trấn An Châu hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; có diện tích để mở rộng không gian phát triển và hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy kinh tế nông, lâm nghiệp; đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc; trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp đặt tại trung tâm, tạo thuận lợi cho công dân giải quyết thủ tục hành chính.

3. Thành lập xã Tây Yên Tử trên cơ sở nhập xã Thanh Luận (*diện tích tự nhiên 50,70 km², quy mô dân số 3.252 người*) và thị trấn Tây Yên Tử (*diện tích tự nhiên 82,06 km², quy mô dân số 7.360 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Tây Yên Tử có diện tích: 132,76 km² (đạt 132,76% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 10.612 người (đạt 212,24% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 3.093 người (chiếm 29,15%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Dương Hưu, Tuấn Đạo và xã Lục Sơn.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Tây Yên Tử: Thị trấn Tây Yên Tử hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; có diện tích để mở rộng không gian phát triển và hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy kinh tế nông, lâm nghiệp; đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc; trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp đặt tại trung tâm, tạo thuận lợi cho công dân giải quyết thủ tục hành chính.

4. Thành lập xã Dương Hưu trên cơ sở nhập xã Dương Hưu (*diện tích tự nhiên 77,56 km², quy mô dân số 6.403 người*) và xã Long Sơn (*diện tích tự nhiên 65,03 km², quy mô dân số 6.096 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Dương Hưu có diện tích: 142,59 km² (đạt 142,59% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 12.499 người (đạt 499,96% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 5.894 người (chiếm 47,16%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Tây Yên Tử, Tuấn Đạo, Sơn Động và xã An Lạc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Dương Hưu: Xã Long Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; có diện tích để mở rộng không gian phát triển và hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy kinh tế nông, lâm nghiệp; đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc; trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp đặt tại trung tâm, tạo thuận lợi cho công dân giải quyết thủ tục hành chính.

5. Thành lập xã Yên Định trên cơ sở nhập xã Yên Định (*diện tích tự nhiên 30,16 km², quy mô dân số 5.214 người*) và xã Cẩm Đàn (*diện tích tự nhiên 18,01 km², quy mô dân số 4.128 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Yên Định có diện tích: 48,17 km² (đạt 48,17% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 9.342 người (đạt 373,68% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 7.454 người (chiếm 79,79%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Biển Động, Đại Sơn, Sơn Động, Tuấn Đạo và xã Đèo Gia.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Yên Định: Xã Cẩm Đàn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; có diện tích để mở rộng không gian phát triển và hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy kinh tế nông, lâm nghiệp; đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc; trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp đặt tại trung tâm, tạo thuận lợi cho công dân giải quyết thủ tục hành chính.

6. Thành lập xã An Lạc trên cơ sở nhập xã An Lạc (*diện tích tự nhiên 118,00 km², quy mô dân số 4.075 người*) và xã Lệ Viễn (*diện tích tự nhiên 16,15 km², quy mô dân số 4.256 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã An Lạc có diện tích: 134,15 km² (đạt 134,15% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 8.331 người (đạt 333,24% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 6.897 người (chiếm 82,79%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Vân Sơn, Sơn Động và xã Dương Hưu.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã An Lạc: Xã Lệ Viễn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; có diện tích để mở rộng không gian phát triển và hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy kinh tế nông, lâm nghiệp; đảm

bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc; trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp đặt tại trung tâm, tạo thuận lợi cho công dân giải quyết thủ tục hành chính.

7. Thành lập xã Vân Sơn trên cơ sở nhập xã Vân Sơn (*diện tích tự nhiên 37,44 km², quy mô dân số 3.455 người*) và xã Hữu Sản (*diện tích tự nhiên 36,55 km², quy mô dân số 2.594 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Vân Sơn có diện tích: 73,99 km² (đạt 73,99% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 6.049 người (đạt 241,96% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 5.608 người (chiếm 92,71%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Đại Sơn, Sơn Động và xã An Lạc.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Vân Sơn: Xã Vân Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; có diện tích để mở rộng không gian phát triển và hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy kinh tế nông, lâm nghiệp; đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc; trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp đặt tại trung tâm, tạo thuận lợi cho công dân giải quyết thủ tục hành chính.

8. Thành lập xã Biên Động trên cơ sở nhập xã Biên Động (*diện tích tự nhiên 18,65 km², quy mô dân số 9.426 người*), xã Kim Sơn (*diện tích tự nhiên 13,58 km², quy mô dân số 2.644 người*) và xã Phú Nhuận (*diện tích tự nhiên 25,47 km², quy mô dân số 5.128 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Biên Động có diện tích: 57,70 km² (đạt 57,70% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 17.198 người (đạt 687,92% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 11.061 người (chiếm 64,32%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Lục Ngạn, Biên Sơn, Đại Sơn, Yên Định và xã Đèo Gia.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Biên Động: Thị trấn Biên Động hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; có diện tích để mở rộng không gian phát triển và hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy kinh tế nông, lâm nghiệp; đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc; trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp đặt tại trung tâm, tạo thuận lợi cho công dân giải quyết thủ tục hành chính.

9. Thành lập xã Lục Ngạn trên cơ sở nhập thị trấn Phì Điền (*diện tích tự nhiên 7,29 km², quy mô dân số 5.777 người*), xã Giáp Sơn (*diện tích tự nhiên 17,00 km², quy mô dân số 10.684 người*), xã Đồng Cốc (*diện tích tự nhiên 18,27 km², quy mô dân số 6.727 người*), xã Tân Hoa (*diện tích tự nhiên 21,38 km², quy mô dân số 7.656 người*) và xã Tân Quang (*diện tích tự nhiên 18,77 km², quy mô dân số 11.523 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Lục Ngạn có diện tích: 82,71 km² (đạt 82,71% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 42.367 người (đạt 1.694,68% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 27.120 người (chiếm 64,01%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Biên Sơn, Biển Động, Đèo Gia và phường Chủ.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Lục Ngạn: Thị trấn Phì Điền hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; có diện tích để mở rộng không gian phát triển và hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy kinh tế nông, lâm nghiệp; đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc; trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp đặt tại trung tâm, tạo thuận lợi cho công dân giải quyết thủ tục hành chính.

10. Thành lập xã Đèo Gia trên cơ sở nhập xã Đèo Gia (*diện tích tự nhiên 47,30 km², quy mô dân số 5.409 người*) và xã Tân Lập (*diện tích tự nhiên 55,63 km², quy mô dân số 9.271 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Đèo Gia có diện tích: 102,93 km² (đạt 102,93% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 14.680 người (đạt 587,20% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 10.221 người (chiếm 69,63%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Nam Dương, Lục Sơn, Tuấn Đạo, Yên Định, Biển Động, Lục Ngạn và phường Chủ.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Đèo Gia: Xã Tân Lập hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; có diện tích để mở rộng không gian phát triển và hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy kinh tế nông, lâm nghiệp; đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc; trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp đặt tại trung tâm, tạo thuận lợi cho công dân giải quyết thủ tục hành chính.

11. Thành lập xã Sơn Hải trên cơ sở nhập xã Sơn Hải (*diện tích tự nhiên 58,34 km², quy mô dân số 4.524 người*) và xã Hộ Đáp (*diện tích tự nhiên 44,55 km², quy mô dân số 5.067 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Sơn Hải có diện tích: 102,89 km² (đạt 102,89% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 9.591 người (đạt 383,64% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 7.563 người (chiếm 78,86%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Tân Sơn, Biên Sơn và xã Kiên Lao.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Sơn Hải: Xã Hộ Đáp hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liền kề; có tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; có diện tích để mở rộng không gian phát triển và hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy kinh tế nông, lâm nghiệp; đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc; trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp đặt tại trung tâm, tạo thuận lợi cho công dân giải quyết thủ tục hành chính.

12. Thành lập xã Tân Sơn trên cơ sở nhập xã Tân Sơn (*diện tích tự nhiên 53,98 km², quy mô dân số 9.352 người*) và xã Cẩm Sơn (*diện tích tự nhiên 41,39 km², quy mô dân số 5.471 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Tân Sơn có diện tích: 95,37 km² (đạt 95,37% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 14.823 người (đạt 592,92% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 7.973 người (chiếm 53,79%).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Sơn Hải và xã Biên Sơn.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Tân Sơn: Xã Tân Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liền kề; có tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; có diện tích để mở rộng không gian phát triển và hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy kinh tế nông, lâm nghiệp; đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc; trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp đặt tại trung tâm, tạo thuận lợi cho công dân giải quyết thủ tục hành chính.

13. Thành lập xã Biên Sơn trên cơ sở nhập xã Biên Sơn (*diện tích tự nhiên 20,67 km², quy mô dân số 9.901 người*), xã Phong Vân (*diện tích tự nhiên 36,80 km², quy mô dân số 6.211 người*) và Trường bản TB1 (*diện tích 224,77 km²*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Biên Sơn có diện tích: 282,24 km² (đạt 282,24% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 16.112 người (đạt 644,48% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 11.283 người (chiếm 70,03%).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Sa Lý, Đại Sơn, Biển Động, Lục Ngạn, Kiên Lao, Sơn Hải, Tân Sơn và phường Chũ.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Biên Sơn: Xã Phong Vân hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liền kề; có tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; có diện tích để mở rộng không gian phát triển và hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy kinh tế nông, lâm nghiệp; đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc; trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp đặt tại trung tâm, tạo thuận lợi cho công dân giải quyết thủ tục hành chính.

14. Thành lập xã Sa Lý trên cơ sở nhập xã Sa Lý (*diện tích tự nhiên 35,52 km², quy mô dân số 3.284 người*) và xã Phong Minh (*diện tích tự nhiên 48,63 km², quy mô dân số 3.068 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Sa Lý có diện tích: 83,95 km² (đạt 83,95% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số: 6.352 người (đạt 254,08% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 4.381 người (chiếm 68,97%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Biên Sơn.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Sa Lý: Xã Phong Minh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; có diện tích để mở rộng không gian phát triển và hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy kinh tế nông, lâm nghiệp; đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc; trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp đặt tại trung tâm, tạo thuận lợi cho công dân giải quyết thủ tục hành chính.

15. Thành lập xã Nam Dương trên cơ sở nhập xã Nam Dương (*diện tích tự nhiên 30,06 km², quy mô dân số 10.140 người*) và xã Tân Mộc (*diện tích tự nhiên 37,13 km², quy mô dân số 6.849 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Nam Dương có diện tích: 67,19 km² (đạt 67,19% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 16.989 người (đạt 679,56% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 8.016 người (chiếm 47,18%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Đèo Gia, Lục Sơn, Trường Sơn và các phường Phụng Sơn, Chũ.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Nam Dương: Xã Nam Dương hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; có diện tích để mở rộng không gian phát triển và hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy kinh tế nông, lâm nghiệp; đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc; trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp đặt tại trung tâm, tạo thuận lợi cho công dân giải quyết thủ tục hành chính.

16. Thành lập xã Kiên Lao trên cơ sở nhập xã Kiên Lao (*diện tích tự nhiên 56,86 km², quy mô dân số 8.064 người*) và xã Kiên Thành (*diện tích tự nhiên 28,71 km², quy mô dân số 10.923 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Kiên Lao có diện tích: 85,57 km² (đạt 85,57% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 18.987 người (đạt 759,48% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 14.285 người (chiếm 75,24%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Sơn Hải, Biên Sơn, Đông Phú và các phường Chũ, Phụng Sơn.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Kiên Lao: Xã Kiên Lao hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; có diện tích để mở rộng

không gian phát triển và hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy kinh tế nông, lâm nghiệp; đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc; trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp đặt tại trung tâm, tạo thuận lợi cho công dân giải quyết thủ tục hành chính.

17. Thành lập phường Chũ trên cơ sở nhập phường Chũ (*diện tích tự nhiên 12,84 km², quy mô dân số 17.190 người*), phường Thanh Hải (*diện tích tự nhiên 29,07 km², quy mô dân số 17.452 người*), phường Hồng Giang (*diện tích tự nhiên 14,50 km², quy mô dân số 12.152 người*) và Phường Trù Hựu (*diện tích tự nhiên 12,75 km², quy mô dân số 11.615 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Chũ có diện tích: 69,16 km² (đạt 1.257,45% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 58.409 người (đạt 389,39% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 20.763 người (chiếm tỷ lệ 35,55%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Lục Ngạn, Biên Sơn, Kiên Lao, Nam Dương, Đèo Gia và phường Phượng Sơn.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Chũ: Phường Chũ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

18. Thành lập phường Phượng Sơn trên cơ sở nhập xã Quý Sơn (*diện tích tự nhiên 40,74 km², quy mô dân số 20.260 người*), xã Mỹ An (*diện tích tự nhiên 17,35 km², quy mô dân số 7.291 người*) và phường Phượng Sơn (*diện tích tự nhiên 20,65 km², quy mô dân số 13.791 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Phượng Sơn có diện tích: 78,74 km² (đạt 1.431,64% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 41.342 người (đạt 196,87% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 13.164 người (chiếm tỷ lệ 31,84%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Nam Dương, Trường Sơn, Nghĩa Phương, Lục Nam, Đông Phú, Kiên Lao và phường Chũ.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Phượng Sơn: Phường Phượng Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu

chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

19. Thành lập xã Lục Sơn trên cơ sở nhập xã Lục Sơn (*diện tích tự nhiên 99,05 km², quy mô dân số 8.559 người*) và xã Bình Sơn (*diện tích tự nhiên 26,93 km², quy mô dân số 7.940 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Lục Sơn có diện tích: 125,98 km² (đạt 125,98% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 16.499 người (đạt 659,96% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 8.109 người (chiếm 49,15%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Trường Sơn, Nam Dương, Đèo Gia, Tuấn Đạo và xã Tây Yên Tử.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Lục Sơn: Xã Bình Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; có diện tích để mở rộng không gian phát triển và hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy kinh tế nông, lâm nghiệp; đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc; trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp đặt tại trung tâm, tạo thuận lợi cho công dân giải quyết thủ tục hành chính.

20. Thành lập xã Trường Sơn trên cơ sở nhập xã Trường Sơn (*diện tích tự nhiên 25,60 km², quy mô dân số 7.349 người*) và xã Vô Tranh (*diện tích tự nhiên 46,95 km², quy mô dân số 11.285 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Trường Sơn có diện tích: 72,55 km² (đạt 72,55% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 18.634 người (đạt 745,36% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 7.298 người (chiếm 39,16%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Nghĩa Phương, Nam Dương, Lục Sơn và phường Phương Sơn.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Trường Sơn: Xã Vô Tranh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; có diện tích để mở rộng không gian phát triển và hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy kinh tế nông, lâm nghiệp; đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc; trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp đặt tại trung tâm, tạo thuận lợi cho công dân giải quyết thủ tục hành chính.

21. Thành lập xã Cẩm Lý trên cơ sở nhập xã Cẩm Lý (*diện tích tự nhiên 38,06 km², quy mô dân số 14.484 người*) và xã Đan Hội (*diện tích tự nhiên 11,02 km², quy mô dân số 5.600 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Cẩm Lý có diện tích: 49,08 km² (đạt 163,60% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 20.084 người (đạt 125,53% so với tiêu chuẩn).

- Số dân là người dân tộc thiểu số: 799 người (chiếm 3,98%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Nghĩa Phương, Bắc Lũng và phường Tân An.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Cẩm Lý: Xã Cẩm Lý hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

22. Thành lập xã Đông Phú trên cơ sở nhập xã Đông Phú (*diện tích tự nhiên 25,80 km², quy mô dân số 12.371 người*) và xã Đông Hưng (*diện tích tự nhiên 51,25 km², quy mô dân số 11.362 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Đông Phú có diện tích: 77,05 km² (đạt 77,05% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 23.733 người (đạt 949,32% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 7.979 người (chiếm 33,62%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Bảo Đài, Lục Nam, Kiên Lao và phường Phượng Sơn.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Đông Phú: Xã Đông Hưng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; có diện tích để mở rộng không gian phát triển và hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy kinh tế nông, lâm nghiệp; đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc; trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp đặt tại trung tâm, tạo thuận lợi cho công dân giải quyết thủ tục hành chính.

23. Thành lập xã Nghĩa Phương trên cơ sở nhập xã Nghĩa Phương (*diện tích tự nhiên 53,97 km², quy mô dân số 17.925 người*), xã Trường Giang (*diện tích tự nhiên 13,78 km², quy mô dân số 3.331 người*) và xã Huyền Sơn (*diện tích tự nhiên 20,57 km², quy mô dân số 6.574 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Nghĩa Phương có diện tích: 88,32 km² (đạt 88,32% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 27.830 người (đạt 556,60% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 7.238 người (chiếm 26,01%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Cẩm Lý, Bắc Lũng, Lục Nam, Trường Sơn và phường Phượng Sơn.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Nghĩa Phương: Xã Nghĩa Phương hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liền kề; có tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; có diện tích để mở rộng không gian phát triển và hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy kinh tế nông, lâm nghiệp; đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc; trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp đặt tại trung tâm, tạo thuận lợi cho công dân giải quyết thủ tục hành chính.

24. Thành lập xã Lục Nam trên cơ sở nhập xã Cương Sơn (*diện tích tự nhiên 11,20 km², quy mô dân số 7.104 người*), xã Tiên Nha (*diện tích tự nhiên 10,60 km², quy mô dân số 5.114 người*), xã Chu Điện (*diện tích tự nhiên 14,97 km², quy mô dân số 13.500 người*), thị trấn Phương Sơn (*diện tích tự nhiên 8,45 km², quy mô dân số 8.960 người*) và thị trấn Đồi Ngô (*diện tích tự nhiên 13,69 km², quy mô dân số 23.372 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Lục Nam có diện tích: 58,91 km² (đạt 196,37% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 58.050 người (đạt 362,81% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 3.223 người (chiếm 5,55%).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Đông Phú, Bảo Đài, Tân Dĩnh, Bắc Lũng và phường Phượng Sơn.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Lục Nam: Thị trấn Đồi Ngô hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liền kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

25. Thành lập xã Bắc Lũng trên cơ sở nhập xã Bắc Lũng (*diện tích tự nhiên 14,41 km², quy mô dân số 8.839 người*), xã Yên Sơn (*diện tích tự nhiên 18,42 km², quy mô dân số 12.188 người*), xã Lan Mẫu (*diện tích tự nhiên 11,83 km², quy mô dân số 9.770 người*) và xã Khám Lạng (*diện tích tự nhiên 9,06 km², quy mô dân số 7.321 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Bắc Lũng có diện tích: 53,72 km² (đạt 179,07% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 38.118 người (đạt 238,24% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 1.064 người (chiếm 2,79%).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tân Dĩnh, Lục Nam, Nghĩa Phương, Cẩm Lý và phường Tân An.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Bắc Lũng: Xã Yên Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liền kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát

triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

26. Thành lập xã Bảo Đài trên cơ sở nhập xã Bảo Đài (*diện tích tự nhiên 11,67 km², quy mô dân số 11.579 người*), xã Bảo Sơn (*diện tích tự nhiên 23,33 km², quy mô dân số 16.431 người*), xã Thanh Lâm (*diện tích tự nhiên 16,49 km², quy mô dân số 11.674 người*) và xã Tam Di (*diện tích tự nhiên 31,53 km², quy mô dân số 19.485 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Bảo Đài có diện tích: 83,02 km² (đạt 83,02% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 59.169 người (đạt 1183,38% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 10.749 người (chiếm 18,17%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Kép, Lạng Giang, Tân Dĩnh, Lục Nam và xã Đông Phú.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Bảo Đài: Xã Bảo Đài hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

27. Thành lập xã Lạng Giang trên cơ sở nhập xã Xương Lâm (*diện tích tự nhiên 11,05 km², quy mô dân số 10.436 người*), xã Hương Lạc (*diện tích tự nhiên 18,87 km², quy mô dân số 18.776 người*), xã Tân Hưng (*diện tích tự nhiên 13,36 km², quy mô dân số 13.521 người*) và thị trấn Vôi (*diện tích tự nhiên 12,13 km², quy mô dân số 20.680 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Lạng Giang có diện tích: 55,41 km² (đạt 184,72% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 63.413 người (đạt 396,33% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 3.620 người (chiếm 5,71%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Kép, Tiên Lục, Mỹ Thái, Tân Dĩnh và xã Bảo Đài.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Lạng Giang: Thị trấn Vôi hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

28. Thành lập xã Mỹ Thái trên cơ sở nhập xã Mỹ Thái (*diện tích tự nhiên 8,62 km², quy mô dân số 10.764 người*), xã Xuân Hương (*diện tích tự nhiên 11,79 km², quy mô dân số 15.617 người*), xã Dương Đức (*diện tích tự nhiên 9,89 km², quy mô dân số 8.106 người*) và xã Tân Thanh (*diện tích tự nhiên 16,33 km², quy mô dân số 11.982 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Mỹ Thái có diện tích: 46,63 km² (đạt 155,43% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 46.469 người (đạt 290,43% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 787 người (chiếm 1,69%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Tân Dĩnh, Lạng Giang, Tiên Lục, Phúc Hòa và các phường Đa Mai, Bắc Giang.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Mỹ Thái: Xã Mỹ Thái hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

29. Thành lập xã Kép trên cơ sở nhập xã Quang Thịnh (*diện tích tự nhiên 11,54 km², quy mô dân số 11.354 người*), xã Hương Sơn (*diện tích tự nhiên 37,47 km², quy mô dân số 16.812 người*) và thị trấn Kép (*diện tích tự nhiên 9,64 km², quy mô dân số 14.410 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Kép có diện tích: 58,64 km² (đạt 195,46% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 42.576 người (đạt 266,10% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 9.567 người (chiếm 22,47%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Bồ Hạ, Tiên Lục, Lạng Giang và xã Bảo Đài.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Kép: Thị trấn Kép hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

30. Thành lập xã Tân Dĩnh trên cơ sở nhập xã Tân Dĩnh (*diện tích tự nhiên 10,19 km², quy mô dân số 15.626 người*), xã Thái Đào (*diện tích tự nhiên 10,28 km², quy mô dân số 11.875 người*) và xã Đại Lâm (*diện tích tự nhiên 11,50 km², quy mô dân số 7.833 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Tân Dĩnh có diện tích: 31,96 km² (đạt 106,55% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 35.334 người (đạt 220,84% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 573 người (chiếm 1,62%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Mỹ Thái, Lạng Giang, Bảo Đài, Lục Nam, Bắc Lũng và các phường Tân An, Bắc Giang.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Tân Dĩnh: Xã Tân Dĩnh hiện nay (*quy hoạch xã Thái Đào hiện nay*).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

31. Thành lập xã Tiên Lục trên cơ sở nhập xã Tiên Lục (*diện tích tự nhiên 20,53 km², quy mô dân số 22.861 người*), xã Đào Mỹ (*diện tích tự nhiên 8,46 km², quy mô dân số 9.269 người*), xã Nghĩa Hòa (*diện tích tự nhiên 7,42 km², quy mô dân số 9.388 người*), xã An Hà (*diện tích tự nhiên 8,56 km², quy mô dân số 10.709 người*) và xã Nghĩa Hưng (*diện tích tự nhiên 6,53 km², quy mô dân số 6.993 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Tiên Lục có diện tích: 51,49 km² (đạt 171,64% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 59.220 người (đạt 370,13% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 1.500 người (chiếm 2,53%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Kép, Lạng Giang, Mỹ Thái, Phúc Hòa và xã Bồ Hạ.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Tiên Lục: Xã Nghĩa Hưng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

32. Thành lập xã Yên Thế trên cơ sở nhập xã Đồng Lạc (*diện tích tự nhiên 6,05 km², quy mô dân số 4.298 người*), xã Đồng Tâm (*diện tích tự nhiên 6,30 km², quy mô dân số 2.688 người*), xã Tân Hiệp (*diện tích tự nhiên 16,24 km², quy mô dân số 8.721 người*), xã Tân Sỏi (*diện tích tự nhiên 6,40 km², quy mô dân số 5.106 người*) và thị trấn Phồn Xương (*diện tích tự nhiên 8,68 km², quy mô dân số 9.838 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Yên Thế có diện tích: 43,67 km² (đạt 43,67% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 30.651 người (đạt 631,02% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 7.892 người (chiếm 25,75%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Bó Hạ, Đồng Kỳ, Tam Tiến, Nhã Nam và xã Phúc Hòa.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Yên Thế: Thị trấn Phồn Xương hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; có diện tích để mở rộng không gian phát triển và hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy kinh tế nông, lâm nghiệp; đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc; trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp đặt tại trung tâm, tạo thuận lợi cho công dân giải quyết thủ tục hành chính.

33. Thành lập xã Bó Hạ trên cơ sở nhập xã Đông Sơn (*diện tích tự nhiên 27,07 km², quy mô dân số 9.284 người*), xã Hương Vĩ (*diện tích tự nhiên 6,98 km², quy mô dân số 6.251 người*) và thị trấn Bó Hạ (*diện tích tự nhiên 7,27 km², quy mô dân số 11.982 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Bó Hạ có diện tích: 41,32 km² (đạt 137,73% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 27.517 người (đạt 171,98% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 3.579 người (chiếm 13,01%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Đồng Kỳ, Yên Thế, Phúc Hòa, Tiên Lục và xã Kép.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Bó Hạ: Thị trấn Bó Hạ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

34. Thành lập xã Đồng Kỳ trên cơ sở nhập xã Đồng Kỳ (*diện tích tự nhiên 16,27 km², quy mô dân số 11.310 người*), xã Đồng Hưu (*diện tích tự nhiên 21,73 km², quy mô dân số 5.686 người*) và xã Đồng Vương (*diện tích tự nhiên 23,44 km², quy mô dân số 5.837 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Đồng Kỳ có diện tích: 61,44 km² (đạt 61,44% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 22.833 người (đạt 913,32% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 11.785 người (chiếm 51,61%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Xuân Lương, Tam Tiến, Yên Thế và xã Bó Hạ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Đồng Kỳ: Xã Hồng Kỳ (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liền kề; có tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; có diện tích để mở rộng không gian phát triển và hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy kinh tế nông, lâm nghiệp; đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc; trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp đặt tại trung tâm, tạo thuận lợi cho công dân giải quyết thủ tục hành chính.

35. Thành lập xã Xuân Lương trên cơ sở nhập xã Canh Nậu (*diện tích tự nhiên 35,99 km², quy mô dân số 7.581 người*), xã Xuân Lương (*diện tích tự nhiên 25,18 km², quy mô dân số 6.904 người*) và xã Đồng Tiến (*diện tích tự nhiên 38,50 km², quy mô dân số 4.741 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Xuân Lương có diện tích: 99,67 km² (đạt 99,67% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 19.226 người (đạt 769,04% so với tiêu chuẩn).

- Số dân là người dân tộc thiểu số: 10.262 người (chiếm 53,38%).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tam Tiến và xã Đồng Kỳ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Xuân Lương: Xã Canh Nậu hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liền kề; có tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; có diện tích để mở rộng không gian phát triển và hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy kinh tế nông, lâm nghiệp; đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc; trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp đặt tại trung tâm, tạo thuận lợi cho công dân giải quyết thủ tục hành chính.

36. Thành lập xã Tam Tiến trên cơ sở nhập xã Tam Tiến (*diện tích tự nhiên 30,57 km², quy mô dân số 7.200 người*), xã Tiến Thắng (*diện tích tự nhiên 21,56 km², quy mô dân số 5.397 người*) và xã An Thượng (*diện tích tự nhiên 8,21 km², quy mô dân số 5.042 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Tam Tiến có diện tích: 60,34 km² (đạt 60,34% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 17.639 người (đạt 705,56% so với tiêu chuẩn).

- Số dân là người dân tộc thiểu số: 8.071 người (chiếm 45,76%).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Xuân Lương, Đồng Kỳ, Yên Thế, Nhã Nam và xã Quang Trung.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Tam Tiến: Xã Tiến Thắng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liền kề; có tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; có diện tích để mở rộng không gian phát triển và hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy kinh tế nông, lâm nghiệp; đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc; trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp đặt tại trung tâm, tạo thuận lợi cho công dân giải quyết thủ tục hành chính.

37. Thành lập xã Tân Yên trên cơ sở nhập xã Cao Xá (*diện tích tự nhiên 15,12 km², quy mô dân số 13.617 người*), xã Việt Lập (*diện tích tự nhiên 14,45 km², quy mô dân số 11.861 người*), xã Ngọc Lý (*diện tích tự nhiên 9,12 km², quy mô dân số 9.192 người*) và thị trấn Cao Thượng (*diện tích tự nhiên 9,44 km², quy mô dân số 16.062 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Tân Yên có diện tích: 48,13 km² (đạt 160,43% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 50.732 người (đạt 317,08% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 899 người (chiếm 1,77%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Ngọc Thiện, Nhã Nam, Phúc Hòa và các phường Đa Mai, Việt Yên.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Tân Yên: Thị trấn Cao Thượng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

38. Thành lập xã Ngọc Thiện trên cơ sở nhập xã Ngọc Thiện (*diện tích tự nhiên 13,92 km², quy mô dân số 16.494 người*), xã Song Vân (*diện tích tự nhiên 8,35 km², quy mô dân số 10.496 người*), xã Ngọc Châu (*diện tích tự nhiên 9,57 km², quy mô dân số 8.586 người*), xã Ngọc Vân (*diện tích tự nhiên 10,80 km², quy mô dân số 10.523 người*) và xã Việt Ngọc (*diện tích tự nhiên 8,62 km², quy mô dân số 10.603 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Ngọc Thiện có diện tích: 51,26 km² (đạt 170,87% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 56.702 người (đạt 354,39% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 1.057 người (chiếm 1,86%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Hiệp Hòa, Hoàng Vân, Quang Trung, Nhã Nam, Tân Yên và các phường Việt Yên, Tự Lạn.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ngọc Thiện: Xã Ngọc Vân hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

39. Thành lập xã Nhã Nam trên cơ sở nhập xã Tân Trung (*diện tích tự nhiên 10,03 km², quy mô dân số 9.009 người*), xã Liên Sơn (*diện tích tự nhiên 9,67 km², quy mô dân số 6.231 người*), xã An Dương (*diện tích tự nhiên 11,14 km², quy mô dân số 8.302 người*) và thị trấn Nhã Nam (*diện tích tự nhiên 5,59 km², quy mô dân số 9.585 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Nhã Nam có diện tích: 34,43 km² (đạt 114,77% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 33.127 người (đạt 207,04% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 1.694 người (chiếm 5,11%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Ngọc Thiện, Quang Trung, Tam Tiến, Yên Thế, Phúc Hòa và xã Tân Yên.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Nhã Nam: Thị trấn Nhã Nam hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liền kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

40. Thành lập xã Phúc Hòa trên cơ sở nhập xã Phúc Hòa (*diện tích tự nhiên 10,03 km², quy mô dân số 9.009 người*), xã Hợp Đức (*diện tích tự nhiên 9,77 km², quy mô dân số 8.331 người*) và xã Liên Chung (*diện tích tự nhiên 12,07 km², quy mô dân số 8.664 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Phúc Hòa có diện tích: 32,69 km² (đạt 108,97% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 24.998 người (đạt 156,24% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 562 người (chiếm 2,25%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Tân Yên, Nhã Nam, Yên Thế, Bó Hạ, Tiên Lục, Mỹ Thái và phường Đa Mai.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Phúc Hòa: Xã Hợp Đức hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liền kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

41. Thành lập xã Quang Trung trên cơ sở nhập xã Quang Trung (*diện tích tự nhiên 16,46 km², quy mô dân số 15.309 người*) và xã Lam Sơn (*diện tích tự nhiên 14,90 km², quy mô dân số 15.089 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Quang Trung có diện tích: 31,36 km² (đạt 104,53% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 30.398 người (đạt 189,99% so với tiêu chuẩn).

- Số dân là người dân tộc thiểu số: 1.548 người (chiếm 5,09%).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Tam Tiến, Nhã Nam và xã Ngọc Thiện.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Quang Trung: Xã Lam Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

42. Thành lập xã Hợp Thịnh trên cơ sở nhập xã Thường Thắng (*diện tích tự nhiên 7,82 km², quy mô dân số 10.866 người*), xã Mai Trung (*diện tích tự nhiên 10,08 km², quy mô dân số 17.301 người*), xã Hùng Thái (*diện tích tự nhiên 8,95 km², quy mô dân số 11.625 người*), xã Hợp Thịnh (*diện tích tự nhiên 9,40 km², quy mô dân số 13.962 người*) và xã Sơn Thịnh (*diện tích tự nhiên 13,02 km², quy mô dân số 17.960 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Hợp Thịnh có diện tích: 49,27 km² (đạt 164,23% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 71.714 người (đạt 448,21% so với tiêu chuẩn).

- Số dân là người dân tộc thiểu số: 856 người (chiếm tỷ lệ 1,19%).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Hoàng Vân, Hiệp Hoà và xã Xuân Cẩm.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Hợp Thịnh: Xã Hùng Thái hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

43. Thành lập xã Hiệp Hòa trên cơ sở nhập xã Đông Lễ (*diện tích tự nhiên 17,20 km², quy mô dân số 18.918 người*), xã Đoan Bái (*diện tích tự nhiên 11,63 km², quy mô dân số 16.922 người*), xã Danh Thắng (*diện tích tự nhiên 9,27 km², quy mô dân số 10.616 người*), xã Lương Phong (*diện tích tự nhiên 12,74 km², quy mô dân số 19.868 người*) và thị trấn Thắng (*diện tích tự nhiên 11,34 km², quy mô dân số 24.119 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Hiệp Hoà có diện tích: 62,18 km² (đạt 207,27% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 90.443 người (đạt 565,27% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 1.016 người (chiếm tỷ lệ 1,12%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Xuân Cẩm, Hợp Thịnh, Hoàng Vân, Ngọc Thiện và các phường Tự Lạn, Vân Hà.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Hiệp Hoà: Thị trấn Thăng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

44. Thành lập xã Hoàng Vân trên cơ sở nhập xã Hoàng Vân (*diện tích tự nhiên 12,59 km², quy mô dân số 15.187 người*), xã Đồng Tiến (*diện tích tự nhiên 7,92 km², quy mô dân số 10.615 người*), xã Toàn Thắng (*diện tích tự nhiên 9,51 km², quy mô dân số 14.273 người*) và xã Ngọc Sơn (*diện tích tự nhiên 10,21 km², quy mô dân số 12.824 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Hoàng Vân có diện tích: 40,23 km² (đạt 134,10% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 52.899 người (đạt 330,62% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 703 người (chiếm tỷ lệ 1,33%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Ngọc Thiện, Hiệp Hoà và xã Hợp Thịnh.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Hoàng Vân: Xã Hoàng Vân hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

45. Thành lập xã Xuân Cẩm trên cơ sở nhập xã Hương Lâm (*diện tích tự nhiên 12,76 km², quy mô dân số 16.384 người*), xã Mai Đình (*diện tích tự nhiên 9,01 km², quy mô dân số 15.486 người*), xã Châu Minh (*diện tích tự nhiên 11,05 km², quy mô dân số 12.606 người*), xã Xuân Cẩm (*diện tích tự nhiên 8,60 km², quy mô dân số 12.783 người*) và thị trấn Bắc Lý (*diện tích tự nhiên 12,90 km², quy mô dân số 16.504 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Xuân Cẩm có diện tích: 54,32 km² (đạt 181,07% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 73.763 người (đạt 461,02%% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số (846 người; chiếm tỷ lệ 1,15%).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Hợp Thịnh và xã Hiệp Hoà.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Xuân Cẩm: Thị trấn Bắc Lý hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

46. Thành lập phường Tự Lạn trên cơ sở nhập xã Việt Tiến (*diện tích tự nhiên 11,40 km², quy mô dân số 12.805 người*), xã Thượng Lan (*diện tích tự nhiên 9,86 km², quy mô dân số 10.809 người*), xã Hương Mai (*diện tích tự nhiên 9,46 km², quy mô dân số 12.458 người*) và phường Tự Lạn (*diện tích tự nhiên 9,17 km², quy mô dân số 9.398 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Tự Lạn có diện tích: 39,89 km² (đạt 725,27% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 45.470 người (đạt 216,52% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 642 người (chiếm tỷ lệ 1,41%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Hiệp Hòa, Ngọc Thiện và các phường Việt Yên, Vân Hà.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Tự Lạn: Phường Tự Lạn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liên kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

47. Thành lập phường Việt Yên trên cơ sở nhập xã Minh Đức (*diện tích tự nhiên 18,46 km², quy mô dân số 16.474 người*), Nghĩa Trung (*diện tích tự nhiên 14,81 km², quy mô dân số 12.899 người*), phường Hồng Thái (*diện tích tự nhiên 5,90 km², quy mô dân số 10.915 người*) và phường Bích Động (*diện tích tự nhiên 12,80 km², quy mô dân số 19.182 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Việt Yên có diện tích: 51,97 km² (đạt 944,91% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 59.470 người (đạt 283,19% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 752 người (chiếm tỷ lệ 1,26%).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Ngọc Thiện, Tân Yên và các phường Đa Mai, Đồng Sơn, Nénh, Vân Hà, Tự Lạn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Việt Yên: Phường Bích Động hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liền kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

48. Thành lập phường Nénh trên cơ sở nhập phường Quang Châu (*diện tích tự nhiên 9,01 km², quy mô dân số 12.526 người*), phường Nénh (*diện tích tự nhiên 12,51 km², quy mô dân số 23.846 người*), phường Vân Trung (*diện tích tự nhiên 9,67 km², quy mô dân số 9.299 người*) và phường Tăng Tiến (*diện tích tự nhiên 4,79 km², quy mô dân số 9.888 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Nénh có diện tích: 35,98 km² (đạt 654,18% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 55.559 người (đạt 264,57% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 921 người (chiếm tỷ lệ 1,66%).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Vân Hà, Việt Yên, Đa Mai, Tiên Phong và phường Yên Dũng.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Nénh: Phường Nénh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liền kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

49. Thành lập phường Vân Hà trên cơ sở nhập xã Vân Hà (*diện tích tự nhiên 2,95 km², quy mô dân số 8.866 người*), xã Tiên Sơn (*diện tích tự nhiên 14,46 km², quy mô dân số 13.723 người*), xã Trung Sơn (*diện tích tự nhiên 12,31 km², quy mô dân số 12.680 người*), phường Quảng Minh (*diện tích tự nhiên 5,46 km², quy mô dân số 12.503 người*) và phường Ninh Sơn (*diện tích tự nhiên 7,99 km², quy mô dân số 10.405 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Vân Hà có diện tích: 43,17 km² (đạt 784,91% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 58.177 người (đạt 277,03% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 743 người (chiếm tỷ lệ 1,28%).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Nénh, Việt Yên, Tự Lạn và xã Hiệp Hòa.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Vân Hà: Phường Ninh Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liền kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

50. Thành lập xã Đồng Việt trên cơ sở nhập xã Đồng Việt (*diện tích tự nhiên 9,81 km², quy mô dân số 7.442 người*), xã Đức Giang (*diện tích tự nhiên 7,78 km², quy mô dân số 9.207 người*) và xã Đồng Phúc (*diện tích tự nhiên 13,62 km², quy mô dân số 10.065 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Đồng Việt có diện tích: 33,21 km² (đạt 110,70% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 26.714 người (đạt 166,96% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 356 người (chiếm tỷ lệ 1,33%).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Cảnh Thụy và phường Tân An.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Đồng Việt: Xã Đức Giang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liền kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

51. Thành lập phường Bắc Giang trên cơ sở nhập phường Thọ Xương (*diện tích tự nhiên 4,02 km², quy mô dân số 18.756 người*), phường Ngô Quyền (*diện tích tự nhiên 2,02 km², quy mô dân số 26.100 người*), phường Xương Giang (*diện tích tự nhiên 3,00 km², quy mô dân số 11.757 người*), phường Hoàng Văn Thụ (*diện tích tự nhiên 1,46 km², quy mô dân số 13.794 người*), phường Trần Phú (*diện tích tự nhiên 1,89 km², quy mô dân số 21.274 người*), phường Đình Kế (*diện tích tự nhiên 4,13 km², quy mô dân số 17.769 người*) và phường Đình Trì (*diện tích tự nhiên 6,71 km², quy mô dân số 13.388 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Bắc Giang có diện tích: 23,23 km² (đạt 422,36% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 122.838 người (đạt 584,94% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 2.440 người (chiếm tỷ lệ 1,99%).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Tân Tiến, Tân An, Tiên Phong, Đa Mai và các xã Mỹ Thái, Tân Dĩnh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Bắc Giang: Phường Hoàng Văn Thụ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liền kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

52. Thành lập phường Đa Mai trên cơ sở nhập phường Tân Mỹ (*diện tích tự nhiên 7,41 km², quy mô dân số 15.524 người*), phường Mỹ Độ (*diện tích tự nhiên 1,63 km², quy mô dân số 5.613 người*), phường Song Mai (*diện tích tự nhiên 10,04 km², quy mô dân số 12.919 người*), phường Đa Mai (*diện tích tự nhiên 3,59 km², quy mô dân số 7.932 người*) và xã Quế Nham (*diện tích tự nhiên 10,43 km², quy mô dân số 9.745 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Đa Mai có diện tích: 33,10 km² (đạt 601,82% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 51.733 người (đạt 246,35% so với tiêu chuẩn).

- Số dân là người dân tộc thiểu số: 825 người (chiếm tỷ lệ 1,59%).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Bắc Giang, Tiên Phong, Nénh, Việt Yên và các xã Tân Yên, Phúc Hòa, Mỹ Thái.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Đa Mai: Phường Đa Mai hiện nay (*quy hoạch phường Song Mai hiện nay*).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liền kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

53. Thành lập phường Tiên Phong trên cơ sở nhập phường Nội Hoàng (*diện tích tự nhiên 7,64 km², quy mô dân số 8.324 người*), phường Tiên Phong (*diện tích tự nhiên 10,35 km², quy mô dân số 10.384 người*), phường Song Khê (*diện tích tự nhiên 4,44 km², quy mô dân số 6.151 người*) và phường Đồng Sơn (*diện tích tự nhiên 8,27 km², quy mô dân số 11.476 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Tiên Phong có diện tích: 30,70 km² (đạt 558,18% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 36.335 người (đạt 173,02% so với tiêu chuẩn).

- Số dân là người dân tộc thiểu số: 569 người (chiếm tỷ lệ 1,57%).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Yên Dũng, Tân Tiến, Bắc Giang, Đa Mai, Việt Yên và phường Nénh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Tiên Phong: Phường Đồng Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liền kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

54. Thành lập phường Tân An trên cơ sở nhập xã Quỳnh Sơn (*diện tích tự nhiên 8,17 km², quy mô dân số 7.421 người*), xã Trí Yên (*diện tích tự nhiên 11,63 km², quy mô dân số 5.783 người*), xã Lăng Sơn (*diện tích tự nhiên 9,25 km², quy mô dân số 8.111 người*) và phường Tân An (*diện tích tự nhiên 13,82 km², quy mô dân số 16.501 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Tân An có diện tích: 42,87 km² (đạt 779,45% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 37.816 người (đạt 180,08% so với tiêu chuẩn).

- Số dân là người dân tộc thiểu số: 505 người (chiếm tỷ lệ 1,34%).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tân Dĩnh, Bắc Lũng, Cẩm Lý, Đồng Việt và các phường Cảnh Thụy, Tân Tiến, Bắc Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Tân An: Phường Tân An hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liền kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

55. Thành lập phường Yên Dũng trên cơ sở nhập xã Yên Lư (*diện tích tự nhiên 21,37 km², quy mô dân số 17.914 người*), phường Tân Liễu (*diện tích tự nhiên 9,07 km², quy mô dân số 6.981 người*) và phường Nham Biền (*diện tích tự nhiên 21,98 km², quy mô dân số 19.254 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Yên Dũng có diện tích: 52,42 km² (đạt 953,09% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 44.149 người (đạt 210,23% so với tiêu chuẩn).

- Số dân là người dân tộc thiểu số: 783 người (chiếm tỷ lệ 1,77%).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Cảnh Thụy, Tân Tiến, Tiên Phong và phường Nénh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Yên Dũng: Phường Nham Biền hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liền kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

56. Thành lập phường Tân Tiến trên cơ sở nhập xã Xuân Phú (*diện tích tự nhiên 8,90 km², quy mô dân số 9.528 người*), phường Hương Gián (*diện tích tự nhiên 8,62 km², quy mô dân số 12.081 người*) và phường Tân Tiến (*diện tích tự nhiên 7,94 km², quy mô dân số 12.712 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Tân Tiến có diện tích: 25,46 km² (đạt 462,91% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 34.321 người (đạt 163,43% so với tiêu chuẩn).

- Số dân là người dân tộc thiểu số: 457 người (chiếm tỷ lệ 1,33%).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Bắc Giang, Tân An, Cảnh Thụy, Yên Dũng và phường Tiên Phong.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Tân Tiến: Phường Tân Tiến hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liền kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

57. Thành lập phường Cảnh Thụy trên cơ sở nhập xã Tiến Dũng (*diện tích tự nhiên 9,59 km², quy mô dân số 9.053 người*), xã Tư Mại (*diện tích tự nhiên 11,54 km², quy mô dân số 9.972 người*) và phường Cảnh Thụy (*diện tích tự nhiên 6,60 km², quy mô dân số 7.903 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Cảnh Thụy có diện tích: 27,73 km² (đạt 504,18% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 26.928 người (đạt 128,23% so với tiêu chuẩn).

- Số dân là người dân tộc thiểu số: 286 người (chiếm tỷ lệ 1,06%).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Yên Dũng, Tân Tiến, Tân An và xã Đồng Việt.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Cảnh Thụy: Phường Cảnh Thụy hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Có vị trí địa lý liền kề; có quy mô tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; giao thông thuận lợi; có điều kiện để mở rộng không gian phát triển, hỗ trợ lẫn nhau thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

(Chi tiết phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã tại phụ lục 2.3 kèm theo Đề án)

II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH BẮC GIANG

Trước khi sắp xếp, tỉnh Bắc Giang có 192 ĐVHC cấp xã (gồm 143 xã, 35 phường và 14 thị trấn). Sau khi sắp xếp, tỉnh Bắc Giang còn 58 ĐVHC cấp xã (gồm 45 xã, 13 phường), trong đó thành lập mới 57 ĐVHC cấp xã và giữ nguyên 01 đơn vị; giảm 134 ĐVHC cấp xã (gồm 98 xã, 22 phường và 14 thị trấn).

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Thực trạng tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức người lao động cấp huyện và cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã

1.1. Về tổ chức bộ máy cấp huyện:

a) Tổ chức đảng: Toàn tỉnh có 10 đảng bộ huyện, thị xã, thành phố với 496 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc (*trong đó: 269 chi bộ cơ sở và 227 đảng bộ cơ sở*); 3.620 tổ chức đảng trực thuộc (*trong đó: 07 đảng bộ bộ phận và 3.613 chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở*).

b) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, Đoàn TNCSHCM cấp huyện, Liên đoàn Lao động cấp huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện, Hội Nông dân cấp huyện, Hội Cựu chiến binh cấp huyện.

c) Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Hội đồng nhân dân cấp huyện: có 08 HĐND huyện, 02 HĐND thị xã, 01 HĐND thành phố với 324 đại biểu. Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gồm có Chủ tịch và Phó Chủ tịch; các Ban của Hội đồng nhân dân gồm có Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có 105 phòng, ban chuyên môn/10 ĐVHC cấp huyện.

1.2. Về số lượng cán bộ, công chức, viên chức người lao động, người hoạt động không chuyên trách của cấp xã, cấp huyện

- Tổng số lượng cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của 10 ĐVHC cấp huyện có mặt tại thời điểm tháng 3/2025

gồm 2.253 người, bao gồm: 439 công chức khối đảng đoàn thể, 38 viên chức khối đảng đoàn thể là, 778 công chức khối nhà nước, 869 viên chức khối nhà nước và 129 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

- Tổng số cán bộ, công chức cấp xã có mặt tại thời điểm sắp xếp của 192 ĐVHC cấp xã là 4.217 người (2.154 cán bộ và 2.063 công chức).

- Số người hoạt động không chuyên trách cấp xã có mặt tại thời điểm sắp xếp ở 192 ĐVHC cấp xã là 1.417 người.

2. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức cấp xã sau sắp xếp ĐVHC cấp xã

2.1. Đối với cơ quan, tổ chức của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã

Thực hiện theo Kết luận số 150-KL/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp ủy cấp tỉnh thuộc diện hợp nhất, sáp nhập và cấp xã thành lập mới; Hướng dẫn số của Ban Tổ chức Trung ương và Tỉnh ủy về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tại ĐVHC cấp xã mới, cụ thể như sau:

a) Đối với tổ chức đảng:

- Về tổ chức: Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Đề án, quyết định thành lập Đảng bộ xã mới trên cơ sở sáp nhập, hợp nhất Đảng bộ các xã; chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy theo quy định của Điều lệ Đảng và Hướng dẫn số của Ban Tổ chức Trung ương; Hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Về số lượng ủy viên: Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ; Ủy viên Ủy ban kiểm tra không vượt quá tổng số hiện có của Đảng bộ các xã trước khi sắp xếp trừ số Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban kiểm tra chuyển công tác khác hoặc nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc thôi việc và số cấp ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra cấp ủy cấp huyện sau khi kết thúc hoạt động được điều động, phân công về cấp xã.

Đảng bộ các xã mới tổ chức đại hội đảng theo Hướng dẫn của Trung ương.

- Về bộ máy các cơ quan đảng: Thực hiện thành lập các ban tham mưu giúp việc của đảng ủy theo quy định và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

- Về số lượng công chức: Thực hiện phân công, bố trí theo vị trí việc làm và theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

b) Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Về tổ chức: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được thành lập, kiện toàn theo Hướng dẫn số của Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Về số lượng ủy viên và cấp phó: Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Thường trực, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,

cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo Hướng dẫncủa Ban Tổ chức Trung ương và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Về số lượng công chức: Bố trí, sắp xếp theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2.2. Đối với tổ chức chính quyền địa phương và hoạt động của HĐND, UBND cấp xã

Thực hiện theo định hướng tại Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp, cụ thể như sau:

a) Đối với HĐND

- Về cơ cấu tổ chức: Thành lập 02 Ban là Ban Pháp chế và Ban Kinh tế-Xã hội.

- Về số lượng: HĐND xã mới gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Trưởng và phó Ban pháp chế, Ban Kinh tế - Xã hội và đại biểu HĐND của các xã trước khi sắp xếp hoạt động đến hết nhiệm kỳ.

Thường trực HĐND cấp trên chỉ định 01 triệu tập viên trong số các đại biểu HĐND xã để triệu tập họp HĐND và bầu các chức danh HĐND xã mới, nhiệm kỳ 2021-2026 (*theo quy định của Luật tổ chức Chính quyền địa phương*).

b) Đối với UBND

- Về tổ chức: UBND ở ĐVHC cấp xã mới gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên UBND.

- UBND cấp xã mới thành lập tối đa 04 phòng và tương đương, bao gồm: (1) Văn phòng HĐND và UBND; (2) Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường); (3) Phòng Văn hóa - Xã hội; (4) Trung tâm Phục vụ hành chính công.

c) Sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, cấp xã:

Trước mắt, tổng số cán bộ, công chức của ĐVHC cấp xã mới không được vượt quá số cán bộ, công chức hiện có của các ĐVHC cấp xã trước khi sắp xếp (*bao gồm cả cán bộ chuyên trách đảng ủy, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội cấp xã trước khi sắp xếp*).

Sau 5 năm, tổng số cán bộ, công chức phải đảm bảo số lượng định biên theo quy định của Chính phủ. Đảng ủy, UBND cấp xã có trách nhiệm xây dựng kế hoạch bố trí, sắp xếp, đánh giá, phân loại và thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ.

2.3. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

- Đối với lĩnh vực giáo dục: Giữ nguyên các trường THCS, tiểu học, mầm non công lập và chuyển giao cho ĐVHC cấp xã mới quản lý.

- Đối với lĩnh vực y tế: Trước mắt duy trì các Trạm y tế xã, phường hiện có để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn. Đối với các Trung

tâm y tế cấp huyện hiện nay chuyển về Sở Y tế quản lý để sắp xếp, tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

3. Phương án bố trí, sắp xếp tổ chức, bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cấp huyện sau khi kết thúc hoạt động của ĐVHC cấp huyện

3.1. Đối với tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, HĐND, UBND và các cơ quan tham mưu giúp việc HĐND, UBND

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, HĐND, UBND và các cơ quan tham mưu giúp việc HĐND, UBND cấp huyện được phân công, bố trí, điều động về các xã, phường mới trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã. Trường hợp các xã, phường được thành lập mới trên cơ sở nhập các xã liên kề thuộc các huyện liên kề, cơ quan có thẩm quyền phân công, điều động cán bộ, công chức, viên chức về xã mới đảm bảo số lượng, dân chủ và bình đẳng.

3.2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện

3.2.1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện: Tổ chức lại các Ban quản lý đầu tư xây dựng cấp huyện hiện nay thành đơn vị trực thuộc các Ban xây dựng của tỉnh và hoạt động theo địa bàn.

3.2.2. Sắp xếp, tổ chức lại Đội trật tự môi trường và Giao thông đô thị (*Quản lý môi trường, giao thông, đô thị*) và Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện: Chuyển về trực thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh để hoạt động theo địa bàn.

3.2.3. Sắp xếp, tổ chức lại Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thành 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu cho người dân trên địa bàn (*cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông, nông nghiệp, môi trường*).

3.2.4. Trung tâm Bơm tiêu thoát nước đô thị thành phố Bắc Giang (*là đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố Bắc Giang, đang trong quá trình thực hiện cổ phần hóa Công ty*): Chuyển về trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3.2.5. Đối với Đội viên trí thức trẻ

Đội viên trí thức trẻ thuộc dự án 500 trên địa bàn huyện Sơn Động hiện nay còn 05 người. Xin ý kiến Ban chỉ đạo để thực hiện chủ trương tiếp tục bố trí sắp xếp làm việc tại các xã mới.

4. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách sau sắp xếp ĐVHC cấp xã và kết thúc hoạt động của ĐVHC cấp huyện

Giải quyết chế độ, chính sách về không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm, nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc theo các quy định hiện hành (Nghị định số 177/2024/NĐ-CP², số 178/2024/NĐ-CP³ và số 67/2025/NĐ-CP⁴ của Chính phủ).

² Ngày 31/12/2024 Quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng.

³ Ngày 31/12/2024 Về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

Căn cứ các văn bản và định hướng của Bộ Tài chính, Sở tài chính, UBND tỉnh Bắc Giang sẽ xây dựng kế hoạch và phương án bố trí, quản lý, sử dụng đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí và sai mục đích. Hiện tại trụ sở các xã sau khi sắp xếp không còn sử dụng nữa sẽ giao cho UBND cấp xã mới trông coi, bảo quản.

1. Hiện trạng số lượng trụ sở công tại 192 ĐVHC cấp xã và 10 huyện, thành phố, thị xã.

- Về trụ sở UBND cấp xã: Sắp xếp 191 ĐVHC cấp xã, giảm 133 ĐVHC cấp xã, sử dụng 10 trụ sở UBND cấp huyện. Số trụ sở không sử dụng đến là 143.

- Về trụ sở làm việc một số cơ quan khác:

2. Phương án sắp xếp, xử lý

- Số lượng trụ sở tiếp tục sử dụng là...

- Số lượng trụ sở dôi dư là...

(Phương án và lộ trình sắp xếp trụ sở công tại các ĐVHC cấp xã sau sắp xếp chi tiết tại phụ lục 2.6 gửi kèm theo Đề án)

3. Hướng dẫn thực hiện quy định về miễn phí, lệ phí để thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC; trình HĐND tỉnh quyết định miễn, giảm phí, lệ phí theo thẩm quyền.

V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP

Tỉnh Bắc Giang đã thực hiện rà soát, lập danh sách các ĐVHC cấp xã hiện đang hưởng chế độ, chính sách đặc thù trên địa bàn tỉnh; kết quả như sau:

1. Kết quả sau khi rà soát 192 ĐVHC trên địa bàn tỉnh, số lượng ĐVHC cấp xã hiện đang hưởng chế độ, chính sách đặc thù cụ thể như sau:

1.1. Tổng số 10 đơn vị thuộc huyện Hiệp Hòa đang hưởng chế độ, chính sách của xã An toàn khu II, gồm các xã: Hương Lâm, Mai Đình, Xuân Cẩm, Mai Trung, Hùng Thái, Hợp Thịnh, Sơn Thịnh, Đồng Tiến, Toàn Thắng, Hoàng Vân.

1.2. Tổng số 70 đơn vị đang hưởng chế độ, chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (*tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ*), cụ thể:

a) Tại huyện Yên Thế gồm 12 đơn vị: Xã Đông Sơn, Đồng Kỳ, Xã Đồng Hưu, Đồng Vương, Đồng Tâm, Đồng Lạc, Tân Hiệp, Tiến Thắng, Canh Nậu, Đồng Tiến, Xuân Lương và xã Tam Tiến.

⁴ Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

- b) Tại huyện Lạng Giang gồm 02 đơn vị: Xã Hương Sơn và xã Hương Lạc.
- c) Tại huyện Lục Nam gồm 12 đơn vị: Xã Lục Sơn, Bình Sơn, Trường Sơn, Vô Tranh, Nghĩa Phương, Huyền Sơn, Tiên Nha, Tam Di, Đông Phú, Bảo Sơn, Trường Giang và xã Đông Hưng.
- d) Tại thị xã Chũ gồm 08 đơn vị: Xã Kiên Lao, Kiên Thành, Quý Sơn, Nam Dương và các phường Chũ, Hồng Giang, Thanh Hải, Trù Hựu.
- e) Tại huyện Lục Ngạn gồm 19 ĐVHC cấp xã hiện trạng (trước khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã tỉnh Bắc Giang năm 2025).
- g) Tại huyện Sơn Động gồm 17 ĐVHC cấp xã hiện trạng (trước khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã tỉnh Bắc Giang năm 2025).

1.3. Tổng số 17 ĐVHC cấp xã hiện trạng thuộc huyện Sơn Động (*trước khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã tỉnh Bắc Giang năm 2025*) đang hưởng chế độ, chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025⁵.

(Chi tiết tại phụ lục 2.7 gửi kèm theo Đề án)

2. Theo phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc tỉnh Bắc Giang tại Đề án này thì các đơn vị sắp xếp, sáp nhập tiếp tục được hưởng các chính sách đặc thù ở đơn vị trước khi sắp xếp cho đến khi cấp có thẩm quyền tổ chức đánh giá lại ở đơn vị hành chính mới.

3. Thực hiện chế độ, chính sách đặc thù

3.1. Đối với xã ATK II

Các chính sách hỗ trợ đối với các xã an toàn khu, vùng an toàn khu trong kháng chiến chống pháp và chống Mỹ đến nay gồm có: Hỗ trợ bảo hiểm y tế cho người dân các xã an toàn khu cách mạng (*trừ các đối tượng đã được hưởng chính sách bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành*); chính sách hỗ trợ bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử cách mạng các xã an toàn khu, vùng an toàn khu, các thiết chế văn hóa xã an toàn khu cách mạng; tiếp tục thực hiện chính sách chương trình 135 cho tất cả các xã an toàn khu cách mạng (*trừ các xã đạt chuẩn nông thôn mới, các xã đã được công nhận ra khỏi diện đầu tư của chương trình 135*). Như vậy, sau khi sáp nhập thì ĐVHC mới tiếp tục được hưởng các chính sách hỗ trợ như trước khi sắp xếp.

3.2. Đối với chế độ, chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

Căn cứ Công văn số 1303/UBND-CSĐT ngày 27/7/2023 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với xã hình thành sau sắp xếp trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số thì chế độ, chính sách được thực hiện như sau:

⁵ Theo Công văn số 1005/BNNMT-PC ngày 11/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

a) Về tên ĐVHC: Sử dụng tên gọi mới để thực hiện chế độ, chính sách như trước khi sắp xếp;

b) Về chế độ, chính sách: Tiếp tục thực hiện chính sách như trước thời điểm sắp xếp cho đến khi cấp có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hết thời hạn của chương trình; ngân sách phân bổ được tính trên cơ sở cộng gộp định suất trước khi sắp xếp. Trường hợp ĐVHC đang hưởng chế độ, chính sách sáp nhập với ĐVHC không hưởng thì tại khu vực hưởng chế độ, chính sách tiếp tục thực hiện cho đến khi cấp có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3.3. Đối với chế độ, chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Tiếp tục thực hiện theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Chỉ đạo, hướng dẫn việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tại ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp.

2. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chỉ đạo, định hướng các cơ quan truyền thông của tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, mục đích của việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã để cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh biết, thống nhất thực hiện.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tại các ĐVHC cấp xã sau sắp xếp; xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động khi thực hiện việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã; tổ chức giám sát quá trình triển khai thực hiện tiểu Đề án sắp xếp các ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Nội vụ

- Là cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo tỉnh, là đầu mối giúp Ban chỉ đạo, UBND tỉnh tiếp nhận, tổng hợp, xử lý các vấn đề liên quan đến sắp xếp ĐVHC cấp xã. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn của các địa phương khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã;

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã; việc sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp đội ngũ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; giải quyết chế độ, chính sách đối với những

trường hợp dôi dư do sắp xếp ĐVHC cấp xã; định kỳ báo cáo và kiến nghị Ban chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh các giải pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả số Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 và Kết luận số 137-KL/TW ngày 29/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ.

5. Các cơ quan, đơn vị có liên quan của tỉnh

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, đặc biệt trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao và chức năng, nhiệm vụ của ngành có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện, giải quyết có hiệu quả những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh và hướng dẫn về kinh phí thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tuân thủ quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan; hướng dẫn xử lý, sắp xếp trụ sở, tài sản công dôi dư sau sắp xếp ĐVHC.

- Sở Tài chính, Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch của địa phương, thống nhất với Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2025 để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Tham mưu thực hiện các giải pháp huy động, bố trí nguồn vốn đầu tư công để hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển kinh tế xã hội, trụ sở làm việc của xã mới thành lập theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện rà soát bản đồ địa giới hành chính hiện trạng và phương án sắp xếp các ĐVHC cấp xã.

- Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, thực hiện việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập phải bảo đảm phù hợp với quy mô dân số, bán kính phục vụ, quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh: Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tổ chức lực lượng dân quân tự vệ tại ĐVHC cấp xã sau sắp xếp, phối hợp với Công an tỉnh và đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng và thực hiện tốt phương án giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ an toàn tuyệt đối cho công tác sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng và thực hiện tốt phương án đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối cho công tác sắp xếp ĐVHC cấp xã và công tác tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình tại các địa phương thực hiện việc sắp xếp; theo dõi nắm chắc tình hình, kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định của nhà nước về bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong sắp xếp ĐVHC cấp xã. Xây dựng Kế hoạch, chỉ đạo việc bố trí sắp xếp công an chính quy tại các xã, huyện thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.

6. Văn phòng UBND tỉnh

- Phối hợp với Sở Nội vụ trình UBND tỉnh ban hành văn bản và tổ chức các cuộc họp của UBND tỉnh liên quan đến việc sắp xếp ĐVHC cấp xã, thẩm định trình Chính phủ báo cáo kết quả các bước triển khai và kết quả tổ chức thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.

7. UBND cấp huyện, cấp xã

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã và kết thúc hoạt động của cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2025.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục tạo sự đồng thuận cao trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân tại địa phương về chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- Kịp thời thông tin, báo cáo về số liệu, tài liệu cần thiết để phục vụ xây dựng đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- Chủ trì thực hiện trình tự, thủ tục tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình, chịu trách nhiệm về kết quả lấy ý kiến cử tri, trình Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã thông qua chủ trương sắp xếp ĐVHC.

- Lập dự toán kinh phí lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang xuất phát từ yêu cầu thực tiễn về phát triển kinh tế - xã hội và chủ trương của Bộ Chính trị. UBND tỉnh Bắc Giang đã triển khai thực hiện lập hồ sơ Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh. Quy trình xây dựng hồ sơ, Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã được thực hiện đồng bộ, chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC được Nhân dân đồng thuận cao.

2. Kiến nghị, đề xuất

Trên đây là Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Bắc Giang năm 2025, UBND tỉnh Bắc Giang kính trình Chính phủ xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
-
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH